

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD24B5
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kế toán doanh nghiệp I(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Kinh tế học vi mô(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2453403020177	Bùi Thị Ngọc	Anh	03/03/2009	7.9	6.2	7.4	6.8	7.1	6.2	8.5	7.1	Khá
02	2453403020178	Lâm Thị Kim	Anh	15/08/2009	3.7	3.0	2.0	1.0	3.4	0.0	3.6	2.0	Yếu
03	2453403020179	Nguyễn Trương Huỳnh	Anh	27/02/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
04	2453403020180	Huỳnh Vũ Khánh	Băng	15/05/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
05	2453403020181	Phan Thị Khánh	Băng	06/10/2009	9.2	7.1	7.6	6.7	8.1	5.3	7.6	7.2	Khá
06	2453403020182	Nguyễn Thị Kim	Châu	20/08/2009	7.7	7.5	8.0	5.9	8.0	2.0	7.2	6.2	Trung bình
07	2453403020183	Huỳnh Thị Thùy	Dương	30/01/2009	8.3	5.4	4.7	5.7	7.7	6.4	7.8	6.5	Trung bình
08	2453403020184	Lê Huỳnh	Đức	17/09/2009	3.3	2.0	3.4	2.0	2.8	0.0	2.8	2.2	Yếu
09	2453403020185	Nguyễn Bảo	Hung	25/07/2009	3.1	2.2	3.1	2.0	3.2	0.0	2.6	2.1	Yếu
10	2453403020186	Lê Minh	Khải	01/10/2009	3.1	0.0	3.5	2.0	3.2	0.0	3.3	2.1	Yếu
11	2453403020187	Bùi Minh	Khang	12/02/2009	8.9	8.0	6.8	7.7	7.6	5.9	8.2	7.5	Khá
12	2453403020188	Bùi Tấn	Kiệt	04/10/2009	6.8	4.8	8.1	5.0	6.5	2.0	7.3	5.5	Trung bình
13	2453403020189	Mai Phi	Long	26/02/2009	3.6	3.0	2.0	2.4	3.3	0.0	6.7	2.7	Yếu
14	2453403020190	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	14/09/2009	8.2	5.9	7.7	6.2	8.3	5.0	6.1	6.6	Trung bình
15	2453403020191	Hồ Bảo	My	09/10/2009	8.5	7.0	8.2	6.6	6.9	5.3	6.8	6.9	Trung bình
16	2453403020192	Nguyễn Hoàng	Mỹ	08/05/2009	9.2	5.7	7.4	7.5	9.1	4.3	8.8	7.4	Khá
17	2453403020193	Trương Văn	Nam	26/06/2009	7.9	6.0	2.9	3.3	8.2	5.0	6.1	5.3	Trung bình
18	2453403020194	Trương Thị Mỹ	Ngân	23/10/2009	8.2	6.2	2.8	3.6	7.8	5.1	5.7	5.3	Trung bình
19	2453403020195	Nguyễn Thụy Bảo	Ngọc	05/11/2009	9.1	6.2	6.8	6.6	8.1	5.2	6.5	6.8	Trung bình
20	2453403020196	Trần Kim	Ngọc	12/06/2009	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
21	2453403020197	Trần Như	Ngọc	30/03/2009	8.9	7.2	8.0	8.4	9.6	7.3	9.1	8.4	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Pháp luật(1)	Giáo dục Chính trị(2)	Kế toán doanh nghiệp 1(4)	Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)	Lý thuyết kế toán(3)	Kinh tế học vi mô(2)	Điểm TB	Xếp loại
22	2453403020199	Huỳnh Lê Tuyết	Như	28/07/2009	8.8	0.0	2.5	0.7	2.9	0.0	6.5	2.8	Yếu
23	2453403020200	Trần Đào Nhật	Phát	11/12/2009	7.6	5.9	7.6	7.0	8.1	5.7	8.7	7.2	Khá
24	2453403020201	Võ Hoàng	Phúc	11/07/2009	2.5	0.0	0.0	0.0	2.3	0.0	2.3	0.9	Yếu
25	2453403020202	Huỳnh Thị	Soan	02/10/2009	7.5	7.3	8.0	5.9	8.2	3.9	7.1	6.5	Trung bình
26	2453403020203	Võ Văn	Tâm	14/07/2009	6.4	6.4	6.9	6.2	8.4	2.0	7.4	6.0	Trung bình
27	2453403020204	Nguyễn Quốc	Thái	11/04/2009	8.4	5.8	7.2	5.1	7.3	4.1	3.4	5.7	Trung bình
28	2453403020205	Nguyễn Duy	Thanh	07/05/2009	8.4	5.6	7.5	5.6	8.5	2.0	3.1	5.6	Trung bình
29	2453403020207	Hà Thanh	Toàn	24/03/2009	7.7	7.7	6.5	7.4	7.4	3.8	8.4	6.8	Trung bình
30	2453403020208	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17/05/2009	8.0	6.9	8.0	5.8	7.7	6.9	6.3	6.9	Trung bình
31	2453403020209	Nguyễn Thị Tường	Vy	04/04/2009	8.9	7.5	7.7	8.3	9.4	7.5	9.0	8.3	Giỏi
32	2453403020210	Dương Hải	Yến	27/04/2009	8.2	5.9	7.7	4.5	7.4	6.6	5.1	6.3	Trung bình
33	2453403020211	Huỳnh Thị Kim	Yến	04/10/2009	3.2	2.0	0.0	0.0	3.3	0.0	1.2	1.1	Yếu
34	2453403020212	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	27/01/2009	3.3	2.7	0.0	2.0	3.4	2.3	0.5	2.0	Yếu
35	2453403020213	Võ Phi	Yến	10/09/2009	9.1	6.3	7.2	6.9	7.4	5.5	6.0	6.9	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái